

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày 30 - 7 - 2024
V/v “*Tranh chấp Biều hụi*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Lợi Êban; Ông Rmah In.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 44/2024/DSST ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp Biều hụi*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Trần Huyền V, sinh năm 1977; Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1977. Ông Võ Ngọc H ủy quyền cho bà Huỳnh Trần Huyền V tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024.

Cùng địa chỉ: Buôn C A, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Buôn C B, xã Cư D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (*ông H - vắng mặt; Bà V, bà L - có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2024, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải nguyên đơn, trình bày:

Vào năm 2020 vợ chồng tôi (Huỳnh Trần Huyền V và Võ Ngọc H, gọi tắt là: vợ chồng V - H) có chơi biêu do bà Lâm Thị L là chủ cái chơi biêu. Sau khi trút ổng xong thì bà Lâm Thị L không có tiền trả cho chúng tôi. Vào ngày 16/10/2020 giữa chúng tôi và bà Lâm Thị L có làm thỏa thuận, bà L viết giấy vay tiền do bà Lâm Thị L tự viết và ký nhận vay nợ số tiền 113.240.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), thời hạn trả nợ bắt đầu tính từ ngày 16/10/2022, mỗi tháng bà L có trách nhiệm trả cho chúng tôi số tiền 10.000.000 đồng tiền gốc cùng lãi suất phát sinh, lãi suất thỏa thuận miệng với nhau là theo lãi suất 1,5%/tháng. Tuy nhiên, từ ngày hai bên cam kết thỏa thuận với nhau đến nay bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chúng tôi, đến nay đã quá thời hạn trả nợ gần 02 năm mà bà L vẫn không trả. Nay tôi yêu cầu bà Lâm Thị L phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng tôi số tiền nợ biêu là 113.240.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Từ lúc làm giấy vay tiền tôi đã cho thời hạn sau hai năm không tính lãi rồi, do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tôi buộc phải yêu cầu bà L trả lãi suất theo quy định pháp luật là 1,5%/tháng, tính từ ngày 16/10/2022 là ngày vi phạm cam kết trả nợ đến ngày làm đơn khởi kiện là 08/4/2024 là 17 tháng 22 ngày ($113.240.000đ \times 1,5\% \times 17 \text{ tháng } 22 \text{ ngày}$) = 30.121.840 đồng. Tổng số tiền là 143.361.840 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm bốn mươi đồng*). Yêu cầu trả nợ trong thời gian sớm nhất. Từ ngày 09/4/2024 cho đến khi trả hết nợ thì chúng tôi không yêu cầu bà L trả lãi nữa nếu bà L có thiện chí trả nợ thì tôi cũng sẽ tạo điều kiện, từ ngày 28/5/2024 đến ngày 28/6/2024 bà L trả trước cho tôi số tiền là 70.000.000 đồng, còn số tiền còn lại 73.361.840 đồng thì yêu cầu bà L có trách nhiệm trả hết cho chúng tôi chậm nhất hết ngày 28/12/2024.

- Bị đơn bà Lâm Thị L trình bày: Đúng là vào năm 2020 tôi có đứng ra làm cái chơi biêu với các chị em trong chợ, trong đó có vợ chồng V - H, có chân biêu thì một tuần đóng 01 triệu, tiền lãi hưởng 100.000 đồng; có chân biêu thì một tuần đóng 02 triệu đồng, tiền lãi hưởng 200.000 đồng. Trong những chân biêu đó thì có biêu chết, biêu sống. Vì những người hốt biêu trước bỏ trốn nên tôi phải gánh nợ cho những chân biêu sống. Vì vậy, số tiền biêu tôi có nợ của vợ chồng V - H là 113.240.000 đồng. Vào ngày 16/10/2020 hai bên có thống nhất làm lại một tờ giấy vay tiền do tôi ghi và ký tên Lâm Thị L với số tiền tôi còn nợ là 113.240.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), thời

hạn trả nợ bắt đầu tính từ ngày 16/10/2022, mỗi tháng tôi có trách nhiệm trả cho vợ chồng V - H số tiền 10.000.000 đồng.

Tuy nhiên, do các con biếu ôm tiền biếu đi hết nên tôi mới không có tiền để trả cho vợ chồng V - H như cam kết. Đối với yêu cầu của vợ chồng V - H buộc tôi trả số tiền nợ gốc là 113.240.000 đồng thì tôi đồng ý, còn tiền lãi thì tôi không đồng ý. Về thời hạn trả nợ thì tôi không đồng ý, hiện tại tôi đang bị bệnh đang kiếm tiền để đi chữa bệnh, từ giờ tới tết tôi phải gom đủ tiền để đi mổ chữa bệnh nên tôi hứa hẹn sang năm 2025 tôi sẽ kiếm tiền mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho vợ chồng V - H đến khi hết số tiền nợ biếu là 113.240.000 đồng.

Đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn trình bày là chỉ biết bà L cầm cái chơi biếu nên đóng tiền cho bà L, còn trong chân biếu gồm bao nhiêu người chơi thì không biết, việc bà L cầm cái thì chỉ biết đòi tiền bà L, còn những người khác nợ bà L như thế nào thì vợ chồng V - H không biết. Đề nghị HĐXX xem xét buộc bà Lâm Thị L có trách nhiệm trả cho vợ chồng V - H số tiền nợ biếu gốc là 113.240.000 đồng. Nếu bà L có thiện chí trả nợ ngay thì sẽ không tính lãi suất nhưng do bà L vi phạm nghĩa vụ và không có thiện chí trả nợ nên vợ chồng V - H yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu tính 10%/năm theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 16/10/2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 30/7/2024 là 21 tháng 15 ngày, lãi suất tính 10%/năm (0,833%/tháng) với số tiền 20.288.832 đồng. Yêu cầu trả một lần. Vợ chồng V - H rút một phần yêu cầu tính lãi suất là 0,667%/tháng.

Bị đơn trình bày: vào ngày 16/10/2020 bà L có viết giấy và ghi là giấy vay tiền với số tiền 113.240.000 đồng, thực chất là tiền chơi biếu chứ không phải vay nợ. Bà L cam kết bắt đầu trả nợ từ ngày 16/10/2022 nhưng do các con biếu chết bỏ đi không đóng tiền, bản thân cũng đang cần tiền để đi chữa bệnh nên chưa có tiền để trả cho vợ chồng V - H được. Nay vợ chồng V - H khởi kiện, bà L chấp nhận có nợ số tiền biếu là 113.240.000 đồng, bà L cam kết sẽ trả dần cho vợ chồng V - H, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi bà L không chấp nhận do không có khả năng để trả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai và kiểm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lâm Thị L phải trả cho bà Huỳnh Trần Huyền V và ông Võ Ngọc H số tiền nợ gốc là 113.240.000 đồng. Vợ chồng V - H yêu cầu tính 10%/năm theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 16/10/2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm là 30/7/2024 là 21 tháng 15 ngày, lãi suất tính 10%/năm (0,833%/tháng) với số tiền 20.288.832 đồng là phù hợp. Đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Lâm Thị L phải lãi 0,667%/tháng, do nguyên đơn đã rút yêu cầu.

Bà Lâm Thị L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án “Tranh chấp biếu hui”, giữa bà Huỳnh Trần Huyền V và ông Võ Ngọc H với bà Lâm Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm

a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại thời điểm thụ lý vụ án, căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp Tòa án xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, các bên thừa nhận là tiền nợ biếu hụi nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp Biếu hụi.

[2] Về nội dung: Vào năm 2020, vợ chồng bà Huỳnh Trần Huyền V và ông Võ Ngọc H có chơi biếu và đóng tiền cho bà Lâm Thị L là người cầm cái chơi biếu, vợ chồng V - H có bỏ tiền ra đóng cho bà L theo tuần. Khi vợ chồng V - H đến lượt mình rút thì bà L không có tiền để trả nên vào ngày 16/10/2020 bà L viết giấy vay tiền với số tiền là 113.240.000 đồng, vợ chồng V - H cho bà L thời hạn 02 năm để chuẩn bị tiền. Đến ngày bắt đầu trả nợ là ngày 16/10/2022, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng đến khi trả xong nợ.

Đến tháng 4 năm 2024 mà bà L vẫn chưa thực hiện việc trả nợ nên vợ chồng V - H khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền nợ gốc là 113.240.000 đồng, do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên vợ chồng V - H yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng, bắt đầu tính từ ngày vi phạm cam kết là ngày 16/10/2022. Tại phiên hòa giải bà L đồng ý có nợ vợ chồng V - H số tiền biếu là 113.240.000 đồng mà không phải là tiền vay như trong giấy vay tiền, bà L không đồng ý tính lãi suất. Đối với số nợ gốc 113.240.000 đồng bà L cam kết qua năm 2025 sẽ bắt đầu trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng nhưng không được bà V và ông H chấp nhận nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa vợ chồng V - H yêu cầu HĐXX xem xét buộc bà L phải trả số tiền biếu nợ gốc là 113.240.000 đồng và chỉ tính lãi suất 10%/năm, bắt đầu tính từ ngày 16/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà L đồng ý trả nợ gốc, muốn được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng và cho rằng không có khả năng trả lãi nên không đồng ý tính lãi suất. Ý kiến của bà L không được vợ chồng V - H chấp nhận.

HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của vợ chồng V - H là hoàn toàn có căn cứ nên cần được chấp nhận. Buộc bà Lâm Thị L phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng V - H số tiền nợ biếu gốc là 113.240.000 đồng là phù hợp.

Đối với yêu cầu tính suất, tại giấy chốt nợ các bên không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, bà L vi phạm cam kết trả nợ từ ngày 16/10/2022 nên vợ chồng V - H

tính lãi suất chậm trả từ ngày 16/10/2022 là ngày bà L vi phạm cam kết trả nợ, tính mức 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, HĐXX xét thấy yêu cầu tính lãi suất từ ngày 16/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 21 tháng 15 ngày của vợ chồng V - H là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Buộc bà Lâm Thị L phải trả lãi suất cho vợ chồng V - H với số tiền (10% : 12 tháng x 113.240.000đ x 21 tháng 15 ngày) 20.288.832 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lâm Thị L phải trả lãi suất 0,667%/tháng, do nguyên đơn xin rút tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của vợ chồng V - H được chấp nhận nên buộc bà L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: (133.528.832đ x 5%) 6.676.441 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho vợ chồng V - H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 220; 266; 271; 273; 278; 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Huỳnh Trần Huyền V và ông Võ Ngọc H về việc “Tranh chấp biểu hụi”, đối với bị đơn bà Lâm Thị L.

1.1. Buộc bà Lâm Thị L phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Huỳnh Trần Huyền V và ông Võ Ngọc H tổng số tiền nợ biểu gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 30/7/2024 là 133.529.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng*) (Lấy tròn số). Trong đó nợ gốc: 113.240.000 đồng; lãi suất tạm tính từ ngày 16/10/2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm (30/7/2024) là 20.289.000 đồng.

1.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận*

nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Lâm Thị L phải chịu 6.676.000đ đồng (Sáu triệu sáu trăm bảy sáu nghìn đồng) (làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Huỳnh Trần Huyền V và ông Võ Ngọc H số tiền 3.584.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007082 ngày 24/4/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H Krông Bông;
- THADS H Krông Bông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi